



VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM (ĐK 05)

(Vietnam Metrology Institute)

Địa chỉ (Add.): Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,

Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại (Tel.): (84-024) 37914876; Fax: (84-024) 37564260

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate)

Số (No): V10.CN5.898.20

Tên đối tượng (Object): **Tweener Thermometer Readout**

Kiểu (Type): 1502A

Số (Serial No.): B64071

Nơi sản xuất (Manufacturer): Fluke

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo (Range): (0 ~ 400) Ω
Độ phân giải (Resolution): 0,0001 Ω / 0,001 Ω
Độ chính xác (Accuracy): ± 25 ppm

Cơ sở sử dụng (Customer):

Công ty TNHH Đảm bảo Chất lượng Việt Nam

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): ĐLVN 160:2005

Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự - Quy trình hiệu chuẩn
Digital and analog temperature indicators – Methods and means of calibration

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Điện trở chuẩn (Standard Resistors): 25 Ω ; 100 Ω ; 300 Ω /Tinsley/UK; $U_{95} = 0,33$ ppm

Thiết bị đo vạn năng chuẩn (Reference Multimeter): 8508A/Fluke/USA; $U_{95} = 5$ ppm

Hiệu lực của chuẩn (Expiry date of Standards used): 10-2021

Chuẩn được liên kết đến hệ đơn vị quốc tế SI

(Standards are traceable to the International System of units SI)

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau (The result of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị tới (Recalibration recommended): 31-07-21

Hà Nội, Ngày 29 tháng 07 năm 2020

(Date of Issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)



Đỗ Văn Hồng

VIỆN TRƯỞNG
(Director)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Bùi Quốc Thụ

Trang: 1/2
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate No): **V10.CN5.898.20**

Kênh 1 (Channel 1) :

Chuẩn (Ω)	1502A (Ω)	Số hiệu chỉnh (Ω)	Độ KĐBĐ (P = 95% CL, k = 2)
25,000105	24,9999	+0,0002	10 ppm
99,99935	100,000	-0,00065	
299,99933	300,001	-0,00167	

Người hiệu chuẩn
(Calibration by)



Mai Hồng Quân

Trang: 2/2
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)